

Ngày 30/09/2025	16,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.2%	2.8%	16.4%

	Q3/25	
ROE	10.5%	+/- YoY ▲ 8.1%

	Q3/25		
DT thuần	671	QoQ ▲ 47.0 ▲ 7.6%	YoY ▲ 128 ▲ 23.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,408	YoY ▲ 638 ▲ 36.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	323	QoQ ▲ 50.0 ▲ 18.2%	YoY ▲ 86.0 ▲ 36.2%
	tỷ VNĐ		

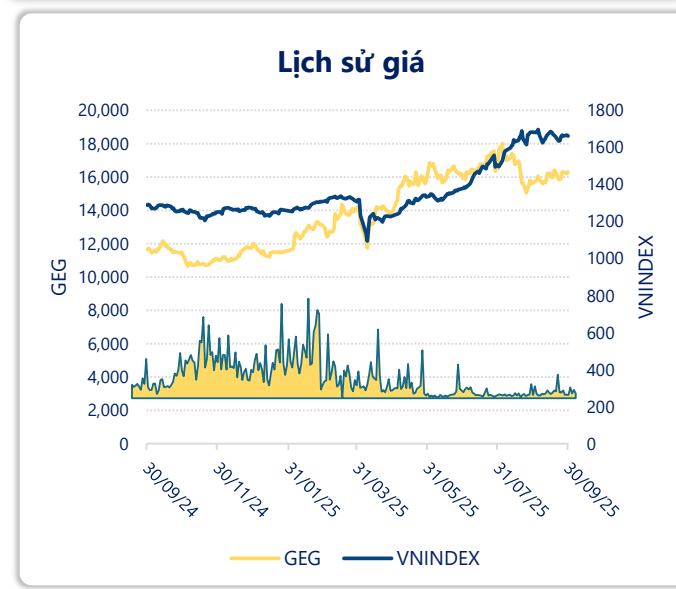
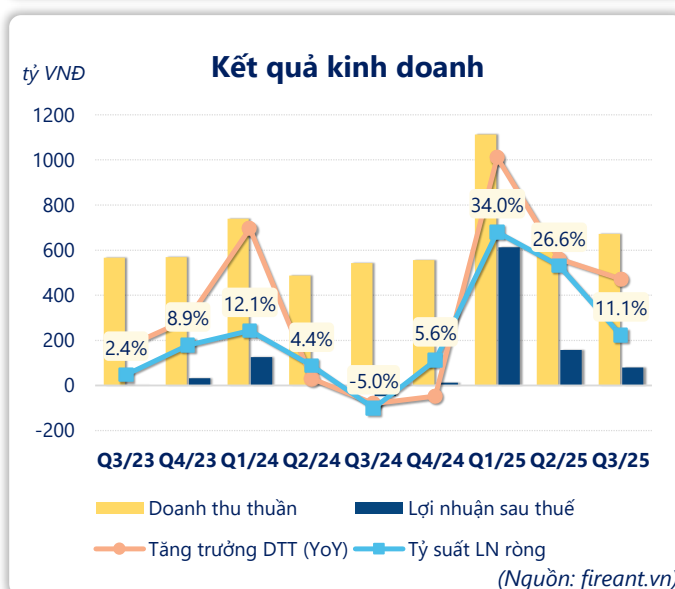
	9T 2025	
LN gộp	1,422	YoY ▲ 555 ▲ 63.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	98.4	QoQ ▼ 85.6 ▼ 46.5%	YoY ▲ 119 ▲ 571%
	tỷ VNĐ		

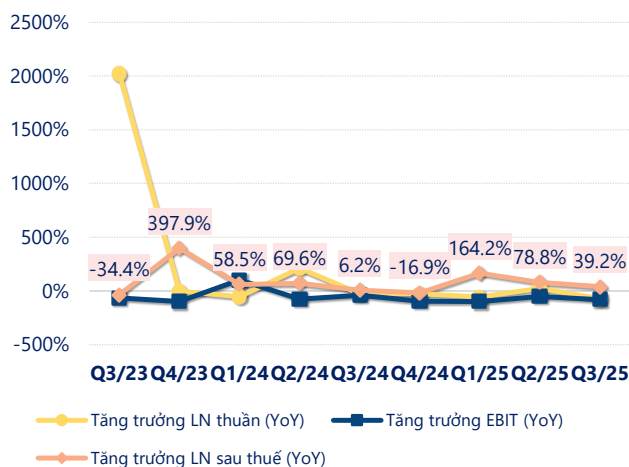
	9T 2025	
LN thuần	887	YoY ▲ 749 ▲ 543%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	80.1	QoQ ▼ 77.9 ▼ 49.3%	YoY ▲ 128 ▲ 267%
	tỷ VNĐ		

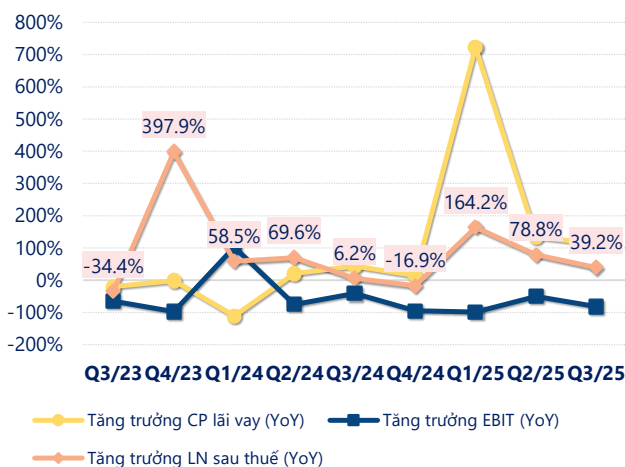
	9T 2025	
LN sau thuế	851	YoY ▲ 771 ▲ 967%
	tỷ VNĐ	



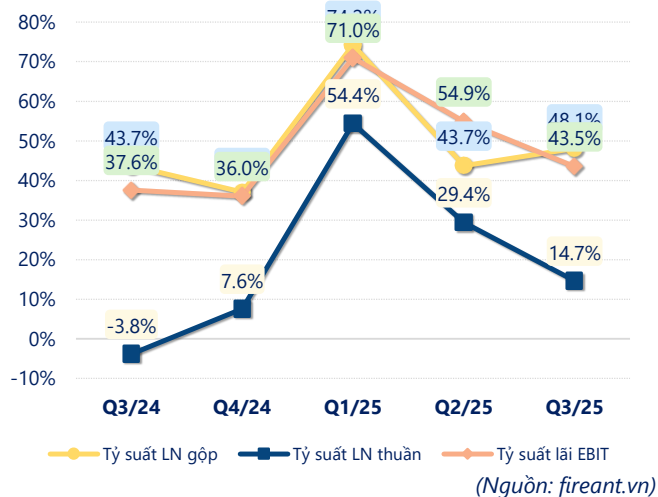
Tăng trưởng lợi nhuận



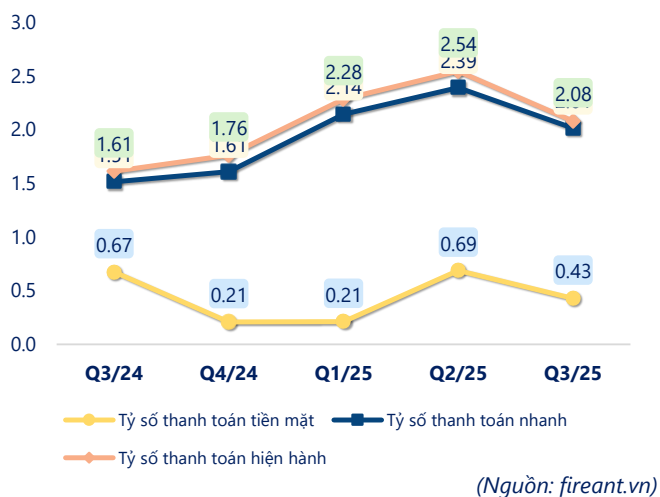
Tăng trưởng chi phí



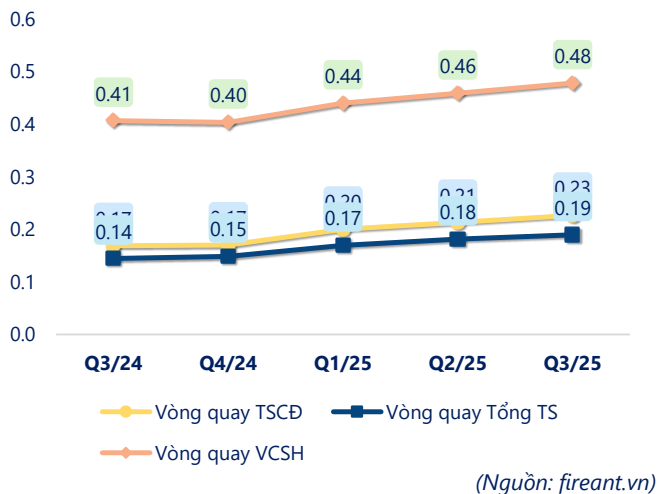
Tỷ suất lợi nhuận



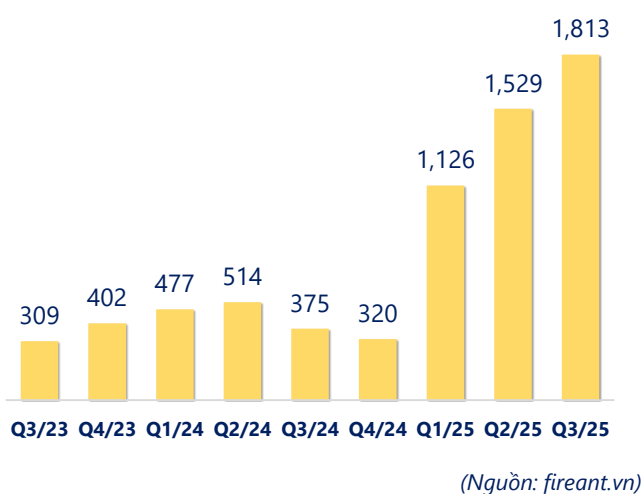
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	671	543	23.6%	2,408	1,770	36.1%
Giá vốn hàng bán	349	306	13.9%	987	903	9.3%
Lợi nhuận gộp	323	237	36.2%	1,422	867	63.9%
Doanh thu HĐTC	7.29	10.2	-28.5%	135	28.7	369%
Chi phí TC	194	231	-15.9%	554	645	-14.1%
Chi phí lãi vay	193	224	-13.6%	536	629	-14.8%
LN trong công ty LKLD	0.63	-4.73	113%	4.79	-7.38	165%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	37.9	33.1	14.5%	120	106	13.5%
LN thuần từ HĐKD	98.4	-20.9	571%	887	138	543%
Lợi nhuận khác	0.37	0.97	-61.9%	1.15	0.08	1326%
LN trước thuế	98.7	-19.9	596%	888	138	543%
Lợi nhuận sau thuế	80.1	-47.8	267%	851	79.7	967%
LNST của CĐ cty mẹ	74.6	-27.3	373%	619	83.8	638%

(Nguồn: fireant.vn)

